TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA VANG - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **48/2025**/DS - ST
Ngày **16** tháng **6** năm **2025**
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Khánh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Bút
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 16/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 01 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXXST-DS ngày 15/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P. Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, số 57 phố Lý Thường Kiệt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh Phú, chức vụ: Chủ tịch HĐQT. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Nguyễn Xuân Trường, chức vụ: Phó phòng; Địa chỉ: Số 460 đường Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Người được uỷ quyền lại: Ông Phạm Tấn Hải - Chức vụ: Cán bộ - Bộ phận xử lý nợ khách hàng cá nhân Miền Trung - Trung tâm xử lý nợ khách hàng cá nhân - Khối xử lý nợ và thu hồi nợ TPBank. (có mặt)

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Hòa Khương Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, bản tự khai và trình bày tại phiên tòa của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thể hiện:

Ông Nguyễn Văn S đã đề nghị Ngân hàng TMCP T P (TPBank) phát hành thẻ tín dụng thông qua ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 10/11/2022. Căn cứ đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank nêu trên, TPBank đã đồng ý phát hành cho ông Nguyễn Văn S 01 thẻ tín dụng TPBank Visa hạng vàng, hạn mức thẻ tín dụng 77.000.000 đồng. Số tiền giải ngân: Khách hàng đã sử dụng/tiêu dùng trên toàn bộ hạn mức được cấp.

Lãi, phí áp dụng:

• Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): 29.5%/năm. (Căn cứ Quyết định số 368/2022/QĐ-TPB. RB, có hiệu lực ngày 21/4/2022 của TP Bank)

• Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

• Phí áp dụng:

Phí thường niên: 495,000 đồng/năm (Căn cứ mục 2 - Phụ lục 03: Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế TPBank - Quyết định số 1075/2021/QĐ-TPB.RB ngày 27/01/2022 của TPBank).

Phí phạt chậm trả: 4,4% số tiền chậm thanh toán (Căn cứ Phụ lục 03: Biểu phí Thẻ tín dụng quốc tế TPBank - Quyết định số 1075/2021/QĐ-TPB.RB ngày 27/01/2022 của TPBank).

Ngày mở thẻ: 12/11/2022; thời hạn sử dụng thẻ: Từ ngày 12/11/2022 đến ngày 30/7/2027. Dư nợ thẻ tín dụng được ghi nợ vào kỳ sao kê vào ngày 11 hàng tháng.

Quá trình sử dụng thẻ:

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn S đã sử dụng cụ thể như sau: Ông Nguyễn Văn S đã sử dụng, tiêu dùng trên hạn mức thẻ tín dụng từ kỳ tháng 12/2022 đến tháng 11/2023. Kể từ tháng 12/2023 trở đi ông S không thực hiện giao dịch.

Trong quá trình sử dụng thẻ, ông S đã thanh toán đúng theo quy định của TPBank trong các kỳ sao kê từ kỳ 12/2022 đến kỳ tháng 11/2023. Kể từ kỳ tháng 12/2023 trở đi ông S không thanh toán đúng quy định cho TPBank. Ngày ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 26/9/2023.

Tính đến thời điểm ngày 25/02/2025, ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP TPBank số tiền 195.554.313 đồng. Trong đó: Nợ gốc 63.018.930 đồng; Nợ lãi 132.535.383 đồng.

Nay ngân hàng TMCP T P yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn S phải trả số tiền còn nợ nói trên.

Ngân hàng không yêu cầu ông Nguyễn Văn S trả lãi phát sinh sau ngày 16/6/2025.

* Tại bản tự khai và nội dung biên bản hoà giải ngày 25/02/2025 của bị đơn ông Nguyễn Văn S thể hiện:

Ông Nguyễn Văn S thống nhất với phần trình bày của Ngân hàng về việc ký kết đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 10/11/2022. Hiên nay ông Nguyễn Văn S khó khăn không thể trả cả khoản gốc lãi như Ngân hàng yêu cầu.

Ông Nguyễn Văn S xin được nợ gốc 63.018.930 đồng từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 6 năm 2026. Còn tiền lãi xin Ngân hàng miễn không phải trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng TMCP T P (TPBank) khởi kiện đối với bị đơn ông Nguyễn Văn S, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Thôn Hòa Khương Tây, xã Hòa Nhơn, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng

Do đó căn cứ vào các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T P nộp đúng trình tự thủ tục; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Nguyễn Văn S tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông Nguyễn Văn S vẫn vắng mặt. Vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông Nguyễn Văn S

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ông Nguyễn Văn S đã đề nghị Ngân hàng TMCP T P phát hành thẻ tín dụng thông qua ký kết Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ ngày 10/11/2022. Căn cứ đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng TPBank nêu trên, TPBank đã đồng ý phát hành cho ông Nguyễn Văn S 01 thẻ tín dụng TPBank Visa hạng vàng, hạn mức thẻ tín dụng 77.000.000 đồng. Số tiền giải ngân: Khách hàng đã sử dụng/tiêu dùng trên toàn bộ hạn mức được cấp.

Lãi, phí áp dụng: Lãi suất cho vay trong hạn (lãi giao dịch): 29.5%/năm. (Căn cứ Quyết định số 368/2022/QĐ-TPB. RB, có hiệu lực ngày 21/4/2022 của TP Bank); Lãi quá hạn: 150% lãi suất trong hạn;

Phí thường niên: 495,000 đồng/năm; Phí phạt chậm trả: 4,4% số tiền chậm thanh toán. Ngày mở thẻ: 12/11/2022; thời hạn sử dụng thẻ: Từ ngày

12/11/2022 đến ngày 30/7/2027. Dư nợ thẻ tín dụng được ghi nợ vào kỳ sao kê vào ngày 11 hàng tháng.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Nguyễn Văn S đã sử dụng, tiêu dùng trên hạn mức thẻ tín dụng từ kỳ tháng 12/2022 đến tháng 11/2023. Kể từ tháng 12/2023 trở đi ông S không thực hiện giao dịch. Trong quá trình sử dụng thẻ, ông S đã thanh toán đúng theo quy định của TPBank trong các kỳ sao kê từ kỳ 12/2022 đến kỳ tháng 11/2023. Kể từ kỳ tháng 12/2023 trở đi ông S không thanh toán đúng quy định cho TPBank. Ngày ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán là ngày 26/9/2023.

Tính đến thời điểm ngày 25/02/2025, ông Nguyễn Văn S còn nợ Ngân hàng TMCP TPBank số tiền 195.554.313 đồng. Trong đó: Nợ gốc 63.018.930 đồng; Nợ lãi 132.535.383 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Văn S đề nghị Ngân hàng miễn tiền lãi còn tiền nợ gốc xin được trả dần từ tháng 6 năm 2025 đến tháng 6 năm 2026. Tuy nhiên Ngân hàng không đồng ý miễn tiền lãi và phương án trả dần của ông Nguyễn Văn S.

Như vậy, căn cứ Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký thì ông Nguyễn Văn S đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, vi phạm các cam kết trong hợp đồng tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn Văn S phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP T P tổng số tiền gốc lãi còn nợ tính đến ngày 16/6/2025 là 195.554.313 đồng. Trong đó: Nợ gốc 63.018.930 đồng; Nợ lãi 132.535.383 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 91 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Ngân hàng không yêu cầu ông Nguyễn Văn S phải lãi phát sinh kể từ ngày 17/6/2025. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Bị đơn ông Nguyễn Văn S phải chịu là: 195.554.313 đồng x 5% = 9.778.000 đồng.

- Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Ngân hàng TMCP T P đối với ông Nguyễn Văn S

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, và 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn S phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P số tiền còn nợ tính đến ngày 16/6/2025 là: 195.554.313 đồng *(một trăm chín mươi lăm triệu năm trăm năm bốn nghìn ba trăm mươi ba đồng);* trong đó bao gồm: Nợ gốc là 63.018.930 đồng; Nợ lãi là 132.535.383 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 (V/v quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án).

- Buộc ông Nguyễn Văn S phải chịu án phí dân sự là 9.778.000 đồng (chín triệu bảy trăm bảy tám nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T P số tiền tạm ứng án phí 3.889.000 (ba triệu bảy trăm mười bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0008331 ngày 30/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hoà Vang

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh